

Bản án số: 41/2024/HS-ST

Ngày 17-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Tuế;

2. Bà Lê Thị Kim Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/TLST- HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXX ST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 2000 tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm BL, xã BT, huyện DH, tỉnh TN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Sán chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông Nguyễn Hữu D và bà Trần Thị H; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 21/2019/HSST ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn T 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPVPHC ngày 13/6/2024 của Công an huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn T 600.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Định Hóa, (có mặt).

*** Người bị hại:**

- Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm: 2001. Địa chỉ: Xóm BL, xã BT, huyện ĐH, tỉnh TN, (*vắng mặt*).

- Anh Vi Văn H1, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Xóm BL, xã BT, huyện ĐH, tỉnh TN, (*có mặt*).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Phạm Văn D1, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Xóm PN, xã PD, huyện ĐH, tỉnh TN, (*vắng mặt*).

- Ông Phạm Ngọc S, sinh năm: 1966. Địa chỉ: Xóm TV, xã BT, huyện ĐH, tỉnh TN, (*có mặt*).

- Anh Ninh Văn Ngân, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Xóm BG, xã Sp, huyện ĐH, tỉnh TN, (*có mặt*).

** Người làm chứng:*

- Chị Trần Thị H1, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Xóm BL, xã BT, huyện ĐH, tỉnh TN, (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người nghiện chất ma túy. Từ ngày 16/03/2024 đến ngày 17/03/2024, T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy về sử dụng ma túy và tiêu sài cá nhân, cụ thể:

Khoảng 10 giờ ngày 16/3/2024, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà đến nhà anh Vi Văn H1 chơi. Khi đến T thấy anh H1 ở trong bếp và không biết T đến nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vòng ra sau nhà rồi mở cửa sổ phòng khách, thấy ở giường gần cửa sổ có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K để ở đó. T lấy chiếc móc áo bằng nhôm uốn thẳng và bẻ một đầu thành móc rồi đưa qua cửa sổ móc lấy được điện thoại mang đi. T đem ra bờ đập cách nhà anh H1 khoảng 100 mét rồi tháo sim, ốp điện thoại vứt xuống suối cùng với chiếc móc quần áo. Sau đó T đi chơi thì biết việc anh H1 báo công an việc mất trộm và đang truy tìm người lấy trộm. Thấy vậy đến khoảng 15 giờ cùng ngày T về nhà và để điện thoại di động lấy trộm ở lối đi giữa nhà với bếp sau đó T đi ra bờ đập cách nhà khoảng 100 mét gọi điện thoại cho bà Trần Thị H1 (mẹ của Tuấn) nhờ mang trả chiếc điện thoại cho anh H1.

Khoảng 02 giờ ngày 17/3/2024, T đi sang nhà anh Nguyễn Hữu H ở sát với nhà Tuấn, khi sang thấy nhà anh Hiệp đi vắng không có ai ở nhà, T kéo khoá cửa chính thì thấy khoá bật ra. T mở cửa đi vào trong nhà thấy hai phòng ngủ đều bị khoá, T nhìn thấy chùm chìa khoá treo ở tường gần cửa phòng nên đã lấy chìa khoá và mở được hai phòng. T thấy trong phòng có 04 bao thóc mỗi bao khoảng 40 kg, T liền vác 01 bao thóc mang ra bờ đập cách nhà anh Hiệp

khoảng 100 mét cất giấu, sau đó T quay lại và vác tiếp một bao thóc mang ra cất giấu cùng vị trí với bao thóc trước, sau đó T quay lại nhà anh Hiệp đóng lại cửa như ban đầu. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày T dùng điện thoại có số thuê bao 0967.303.145 gọi cho Phạm Văn D1, nhờ đi xe máy đến bờ đập xóm Bản Là, xã Bình Thành chở thóc đi bán. Đến nơi D hỏi thóc của ai, T bảo xin của mẹ, D chở T cùng 02 bao thóc nặng 85 kg đến bán cho nhà anh Ninh Văn Ngân được 935.000 đồng. Khi mua thóc anh Ngân có hỏi là thóc ở đâu thì T bảo thóc của nhà mang bán. Sau khi bán được thóc D chở T ra khu vực xã Bình Yên, T mua 200.000 đồng ma túy của một người không quen biết và cả hai cùng sử dụng hết. Đến 22 giờ cùng ngày, T tiếp tục vào nhà anh Hiệp lấy trộm 02 bao thóc và một bình ga mang ra bờ đập cất giấu. Sáng ngày 18/3/2024 T điện thoại cho Phạm Văn D1 nhờ đi xe máy chở thóc đi bán (T vẫn nói là của mẹ cho mang bán). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày D đi xe máy ra khu bờ đập chở T cùng 02 bao thóc nặng 85 kg đến quán xay xát bán cho ông Phạm Ngọc S được 850.000 đồng (ông Sơn không biết số thóc trên do T trộm cắp mà có). Sau đó T cùng D đi mua 200.000 đồng ma túy của một người không quen biết và sử dụng hết, số tiền còn lại T dùng để tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện gia đình mình bị mất tài sản anh Hiệp, anh H1 đã làm đơn trình báo đến Công an huyện Định Hóa để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 23/03/2024, Nguyễn Văn T đã đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL- ĐG ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Định Hóa kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K, màu xanh, cũ đã qua sử dụng, được mua mới từ ngày 01/12/2023, giá trị còn lại là 2.100.000 đồng.

- 01 bình gas, nhãn hiệu PETRO THIEN LONG GAS, màu xanh, tổng trọng lượng cả vỏ bình và gas trong bình là 23kg có giá trị là 450.250 đồng.

- 170 kg thóc, loại thóc Bao Thai có giá trị là 2.210.000 đồng, tương đương 13.000 đồng/kg.

Tổng giá trị tài sản là 4.760.250 đồng (bốn triệu bảy trăm sáu mươi nghìn hai trăm năm mươi đồng).

- Đối với các tài sản gồm: 01 ốp lưng của điện thoại OPPO A17K, màu trắng, bằng nhựa; 01 thẻ sim điện thoại; 04 bao tải màu đỏ, đều cũ đã sử dụng. Là tài sản rẻ tiền, mau hỏng (ốp lưng, bao tải), trên thị trường không phát sinh việc mua bán đối với tài sản cũ tương tự. Vì vậy, Hội đồng định giá không tiến hành xác định giá trị đối với tài sản trên.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vi Văn H1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu vàng cho anh Phạm Văn D1; 02 bao thóc gạo Bao Thai có trọng lượng 85kg và 01 bình gas nhãn hiệu PETRO THIEN LONG GAS cho anh Nguyễn Hữu H. Đối với 02 bao thóc gạo Bao Thai có trọng lượng 85kg gia đình Bị cáo T đã bồi thường cho anh Hiệp xong, đến nay anh Hiệp không có yêu cầu gì thêm.

- Ông Phạm Ngọc S yêu cầu Bị cáo T phải bồi thường cho ông số tiền đã bỏ ra để mua thóc gạo Bao Thai của T với số tiền là 850.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia, bên trong gắn thẻ sim 0967.303.145 do Nguyễn Văn T giao nộp hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hóa.

- Đối với: 01 móc áo; 01 ốp lưng của điện thoại OPPO A17K, màu trắng, bằng nhựa, cũ đã qua sử dụng; 01 thẻ sim điện thoại; 04 bao tải màu đỏ, cũ đã sử dụng. Do T trình bày đã vứt xuống dòng nước chảy siết, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm vật nhưng không tìm thấy. Anh Hiệp và anh H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSDH ngày 28/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi của bị cáo; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

- Về vật chứng và tránh nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Phạm Ngọc S với số tiền là 850.000 đồng. Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia, bên trong gắn thẻ sim 0967.303.145 của Nguyễn Văn T để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vi Văn H1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu vàng cho Phạm Văn D1; 02 bao thóc gạo Bao Thai có trọng lượng 85kg và 01 bình gas nhãn hiệu PETRO THIEN LONG GAS cho anh Nguyễn Hữu H. Đối với 02 bao thóc gạo Bao Thai

có trọng lượng 85kg gia đình Bị cáo Tđã bồi thường cho anh Hiệp xong, đến nay anh Hiệp không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có ý kiến, khiếu nại gì và điều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, đặc điểm tài sản bị mất trộm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Nguyễn Văn T là người nghiện chất ma túy và từ ngày 16/03/2024 đến ngày 17/03/2024 T đã nhiều thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy về sử dụng và tiêu sài cá nhân, cụ thể:

Khoảng 10 giờ, ngày 16/3/2024, Nguyễn Văn T từ nhà đi bộ đến nhà anh Vi Văn H1 để chơi. Khi đến nơi thấy anh H1 ở trong bếp, không để ý trên nhà nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vòng ra sau nhà rồi mở cửa sổ phòng khách, thấy ở giường kê gần cửa sổ có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K đã qua sử dụng. T cho tay qua cửa sổ rồi dùng chiếc móc áo uấn thẳng và bẻ một đầu thành móc đưa điện thoại đến gần cửa sổ rồi móc lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K của anh H1 có giá trị là 2.100.000 đồng. Đến chiều tối biết hành vi đã bị lộ T bảo mẹ là bà Hiền đem trả điện thoại cho anh H1.

Khoảng 02 giờ, ngày 17/3/2024, T đi sang nhà anh Nguyễn Hữu H, ở giáp nhà chơi, khi sang không thấy có ai ở nhà T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T kéo khóa cửa chính thấy cửa bật ra, T đã lên vào trong nhà, lấy khóa treo ở tường gần cửa phòng ngủ, T mở phòng ngủ lấy trộm 02 bao thóc nặng 85kg có giá trị là 1.105.000 đồng đem đi cất giấu ở bờ đập, đến sáng nhờ D lấy xe máy chở T và 02 bao thóc mang đi bán cho ông Nịnh Văn Ngân được 935.000 đồng rồi lấy

tiền mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết. Đến 22 giờ cùng ngày 17/3/2024 T tiếp tục vào nhà anh Hiệp lấy trộm 02 bao thóc nặng 85kg có giá trị là 1.105.000 đồng và một bình ga (có ga) nhãn hiệu PETRO THIEN LONG GAS, màu xanh, tổng trọng lượng cả vỏ bình và gas là 23kg có giá trị là 450.250 đồng đem đi cắt dầu ở bờ đập. Đến sáng ngày 18/3/2024 T nhờ D lấy xe máy chở T và 02 bao thóc mang đi bán cho ông Phạm Ngọc S được 850.000 đồng rồi lấy tiền mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản là thóc gạo Bao Thai và Bình ga T lấy trộm theo kết quả định giá là 4.760.250 đồng (bốn triệu bảy trăm sáu mươi nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, vi phạm pháp luật hình sự. Vì vậy phải được xử lý nghiêm minh.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2019 đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản; ngày 13/6/2024 bị Công an huyện Định Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy về sử dụng, chơi bời, tiêu sài cá nhân hết. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã đến Công an huyện Định Hóa đầu thú, vì vậy bị cáo được hưởng một

tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung trong xã hội một thời gian, để bị cáo tập trung cải tạo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt tù vi đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, cần được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập gì ổn định, không có tài sản gì có giá trị, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

-01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K của anh Vi Văn H1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu vàng của anh Phạm Văn D1; 02 bao thóc gạo Bao Thai có trọng lượng 85kg và 01 bình gas nhãn hiệu PETRO THIEN LONG GAS của anh Nguyễn Hữu H. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp, đúng quy định.

- Đối với 02 bao thóc gạo Bao Thai có trọng lượng 85kg gia đình Bị cáo T đã bồi thường cho anh Hiệp xong, đến nay anh Hiệp không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy không xem xét, giải quyết.

- Số tiền 850.000 đồng, ông Phạm Ngọc S đã bỏ ra để mua thóc gạo Bao Thai của Tuấn. Ông Sơn yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền trên là có căn cứ cần được chấp nhận.

- Đối với: 01 móc áo; 01 ốp lưng của điện thoại OPPO A17K, màu trắng, bằng nhựa; 01 thẻ sim điện thoại; 04 bao tải màu đỏ, đều cũ đã sử dụng. Do T đã vứt xuống dòng nước chảy siết, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm vật nhưng không tìm thấy. Anh Hiệp và anh H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường. Vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

- 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia, bên trong gắn thẻ sim 0967.303.145 của bị cáo Nguyễn Văn T không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản nêu trên thì trước đó ngày 23/02/2024, bị cáo Nguyễn Văn T còn trộm cắp tài sản là 01 máy bơm nước và 01 mô tơ điện của gia đình anh Nguyễn Hữu H trị giá 600.000 đồng. Hành vi không cấu thành tội phạm, Công an huyện Định Hoá đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T tại Quyết định số 35/QĐ-XPVPHC ngày 13/6/2024 là đúng quy định.

Số tiền bị cáo Nguyễn Văn T đã bán tài sản trộm cắp mà có, T khai đã cùng D đi mua ma túy của người đàn ông không quen biết về sử dụng cho bản thân và số tiền còn lại T không nhớ đã mua những gì, của ai, ở đâu nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Phạm Văn D1 là người được bị cáo Nguyễn Văn T nhờ chở thóc đi bán và cùng sử dụng ma túy T mua bằng tiền bán tài sản trộm cắp mà có. Ông Ninh Văn Ngân và Phạm Ngọc S là người mua thóc của T nhưng D, Ngân, Sơn không biết đây là tiền, tài sản do T lấy trộm mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Bà Trần Thị H1 là mẹ của T được T nhờ mang điện thoại T đã trộm cắp trả lại cho anh Vi Văn H1, bà Hiền không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 23/3/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

2. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự. Điều 357, 468, 584, 589 Bộ luật dân sự.

Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia, bên trong gắn thẻ sim 0967.303.145 của bị cáo Nguyễn Văn T để bảo đảm cho việc thi hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Phạm Ngọc S với số tiền là 850.000 đồng, (tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15/07/2024 giữa Công an huyện Định Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Nguyễn Văn T, bị hại anh Vi Văn H1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc S, anh Ninh Văn ngân; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại anh Nguyễn Hữu Hợp, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn D1 vắng mặt; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa;
- Công an huyện Định Hóa;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng